



CTCP TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH HÓA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

-----o0o-----

Số: 0404/2023/CV-AAT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**

Trụ sở chính: Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bim Sơn, P. Bắc Sơn, TX. Bim Sơn,
Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại : (84-237) 3770.304

Fax : (84-237) 3772.064

Website : www.tiensonaus.com

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lê Thị Trang - Thư ký công ty kiêm Người phụ
trách quản trị công ty.

Email : letrangtkddl@gmail.com

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0404-2/2023/NQ/HĐQT-AAT ngày
04/04/2023 về việc bổ sung, cập nhật Tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa.

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bổ sung, cập nhật.

Tài liệu này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần
Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa vào ngày 04/04/2023 tại đường dẫn:

<http://tiensonaus.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu kèm theo:

- Nghị quyết HĐQT số 0404-2/2023/NQ/HĐQT-AAT
ngày 04/04/2023;

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bổ
sung, cập nhật.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Lê Thị Trang

Số: 0404-2/2023/NQ/HĐQT-AAT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Bổ sung cập nhật Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 04/04/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua bổ sung cập nhật tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, bao gồm:

*** Các báo cáo:**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kế hoạch năm 2023

*** Các tờ trình:**

- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022;
- Tờ trình phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023

Các tài liệu họp sẽ tiếp tục được bổ sung, cập nhật (nếu có) và công bố thông tin tới cổ đông đảm bảo đúng thời hạn theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, ban Tổng giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở HSX (để b/c);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Lâm

Số: 01/BC/HĐQT-AAT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính thưa quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (“AAT”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động và công tác quản trị Công ty trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2022

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | % Thực hiện so với kế hoạch |
|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| Vốn Điều lệ | 1.288.000.000.000 | Không thực hiện tăng vốn điều lệ | n/a |
| Doanh thu | 800.000.000.000 | 961.625.809.112 | 120,20% |
| Lợi nhuận sau thuế | 130.000.000.000 | 89.028.136.264 | 68,49% |
| LNST/Vốn CSH (ROE) | Không thấp hơn 9,10% | 12,78% | 133,74% |

II. Hoạt động, các báo cáo của Hội đồng quản trị và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó có 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm từ 2018 - 2022. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động định hướng, giám sát, chỉ đạo thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp với các thành viên tham dự đầy đủ, nội dung biểu quyết đều có tính thống nhất cao. Cụ thể:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự |
|-----|------------------|------------------------------------|--------------------------|---------------|
| 1 | Trịnh Xuân Lâm | Chủ tịch HĐQT | 12/12 | 100% |
| 2 | Trịnh Xuân Lượng | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 12/12 | 100% |
| 3 | Trịnh Văn Dương | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ | 12/12 | 100% |
| 4 | Lê Văn Ngọc | Thành viên HĐQT | 12/12 | 100% |
| 5 | Lương Văn Quyết | Thành viên HĐQT | 12/12 | 100% |

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2022, Hội đồng quản trị đương nhiệm đã tích cực thể hiện vai trò, nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của Ban điều hành về triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo phù hợp trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi Hội đồng quản trị và qua quá trình theo dõi, giám sát thực tế tại Công ty.
- Trực tiếp góp ý, chỉ đạo ban điều hành trong một số vấn đề, nội dung quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình công ty sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ngày 29/04/2022) đến nay:

- Về việc chưa thực hiện tăng vốn điều lệ trong năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 2904-2/2022/NQ/ĐHĐCĐ-AAT ngày 29/04/2022. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan nên AAT chưa thực hiện việc tăng vốn theo kế hoạch. Dự kiến trong năm 2023, Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông hoặc tiếp tục thực hiện phương án tăng vốn điều lệ theo phương án của năm 2022 hoặc xem xét thay đổi phương án tăng vốn khác phù hợp với định hướng phát triển của công ty.

- Về việc thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Được sự thông qua và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa. Tuy nhiên, ngày 28/11/2022, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 926/QĐ-UBCK về việc đình chỉ tư cách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán đối với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Nhận thấy đơn vị kiểm toán nêu trên không còn phù hợp, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 2912-2/2022/NQ/HĐQT-AAT ngày 29/12/2022 về việc lựa chọn lại đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho AAT, là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

- Về kết quả trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông:

+ Ngày 15/07/2022: Công ty đã hoàn thành việc thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt, tỷ lệ 3% cho các cổ đông.

- Về việc thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành 01 lần sửa đổi Điều lệ công ty liên quan đến việc thay đổi tên Công ty và loại bỏ, điều chỉnh chi tiết ngành nghề kinh doanh của



công ty (Phụ lục 01 đính kèm), đồng thời, sửa đổi thông tin Tên công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngày 16/05/2022, Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17, ngày 12/05/2022 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, về việc thay đổi tên công ty.

Việc thay đổi Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, sửa đổi Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh nói trên đã được Công ty báo cáo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và công bố thông tin trên website của Công ty theo quy định.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Chức danh | Số lượng | Số tháng | Mức thù lao | Tổng thù lao |
|-----|-----------------|----------|----------|-------------|--------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 12 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4 | 12 | 1.500.000 | 72.000.000 |

4. Tổng kết các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tiến hành 12 cuộc họp, ban hành 12 Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Bảng liệt kê chi tiết các Nghị quyết, quyết định của HĐQT: Theo phụ lục 02 đính kèm.

5. Thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan tại công ty:

(Theo Phụ lục 03 đính kèm)

6. Kết quả giám sát với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành Công ty, triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch kịp thời và đúng đắn, đảm bảo phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ và pháp luật. Ban điều hành có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Với kết quả kinh doanh chưa đạt được theo kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã có những sự thay thế, tái cơ cấu để trong năm 2023 Công ty sẽ đạt được những thay đổi tích cực, phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

7. Kế hoạch và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Căn cứ vào định hướng phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đã thông qua các chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2023 trình Đại hội như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 |
|-----|-----------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | VNĐ | 708.196.520.000 |
| 2 | Doanh thu thuần | VNĐ | 600.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | VNĐ | 50.000.000.000 |
| 4 | Tỷ lệ LNST/VCSH (ROE) | % | 6,84 |
| 5 | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 10 |

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cũng như trong giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra một số định hướng như sau:

1. Tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên sâu với 3 lĩnh vực chính:

- Thứ nhất là: lĩnh vực quản trị tổ chức, nhân sự, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thứ hai là: lĩnh vực quản trị kế hoạch, định hướng, đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

- Thứ ba là: lĩnh vực quản trị tài chính.

2. Thực hiện quản lý sản xuất, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Tập trung phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh cho ngành may xuất khẩu để chủ động trước các biến động của thị trường thế giới. Nâng cao tỷ lệ nội địa hóa để gia tăng hiệu quả trong sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc. Chú trọng công tác thiết kế thời trang, tạo ra các sản phẩm dệt may có tính khác biệt cao, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm.

4. Lựa chọn được nguồn khách hàng truyền thống, lâu dài và phù hợp với điều kiện của Công ty. Điều đó đòi hỏi bên cạnh những nỗ lực cải tiến để duy trì đáp ứng và tìm hiểu được những yêu cầu của khách hàng truyền thống, nghiên cứu tìm hiểu và đánh giá đúng những lợi thế mà chính Công ty mang lại cho khách hàng.

5. Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh.

6. Áp dụng chuyển đổi số trong quản lý nhằm tăng lợi nhuận, cải thiện năng suất và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

7. Định hướng chiến lược đầu tư phát triển, mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất kinh doanh một cách khoa học, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Trên đây là những định hướng của công ty trong năm 2023, là kim chỉ nam để Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNLĐ công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa thực hiện hiệu quả mục tiêu mà Công ty đã đề ra.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư. Việc ủng hộ và tin cậy của các đối tác, cổ đông đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Xuân Lâm

| | | |
|----|-------------------------|--|
| | | Chi tiết: Dịch vụ nhà đất, cho thuê nhà xưởng, mua bán, trao đổi đất, đầu tư xây dựng nhà để bán, cho thuê; đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất để đổi lấy công trình hoặc cho thuê đất đã có hạ tầng (Không đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) |
| 6 | 4530 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác |
| 7 | 4620 | Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống (trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống) Chi tiết: Bán buôn nông sản nguyên liệu (hạt tiêu xô, cà phê xô) (Không kinh doanh gạo, đường, thuốc lá và các mặt hàng chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) |
| 8 | 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, túi xách (không kinh doanh các mặt hàng chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) |
| 9 | 4312 | Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Không kinh doanh dịch vụ nổ mìn thuộc ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài |
| 10 | 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động |
| 11 | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ |
| 12 | 1410 (Chính) | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) |
| 13 | 4711 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm gạo, đường, thuốc lá, thuốc lào) |
| 14 | 4722 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm gạo, đường) |
| 15 | 5629 | Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động của các căng tin, hàng ăn tự phục vụ |
| 16 | 0161 | Hoạt động dịch vụ trông trọt |

| | | |
|----|------|--|
| 17 | 2431 | Đúc sắt, thép |
| 18 | 2432 | Đúc kim loại màu |
| 19 | 2410 | Sản xuất sắt, thép, gang |
| 20 | 2511 | Sản xuất các cấu kiện kim loại |
| 21 | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa bằng đường bộ |
| 22 | 4662 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kim loại quý) |
| 23 | 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán) |
| 24 | 6619 | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư |
| 25 | 4751 | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh |
| 26 | 4652 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không kinh doanh các mặt hàng chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) |
| 27 | 5820 | Xuất bản phần mềm |
| 28 | 6209 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính |
| 29 | 6201 | Lập trình máy vi tính |
| 30 | 6202 | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính |
| 31 | 4330 | Hoàn thiện công trình xây dựng |
| 32 | 4321 | Lắp đặt hệ thống điện |
| 33 | 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang, cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh |
| 34 | 8230 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại |
| 35 | 4390 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác |
| 36 | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị |

92222
 0NG T
 Ồ PHÁP
 P ĐOÀ
 ỜN S
 ANH H
 ỜN T.HA

| | | |
|----|------|---|
| 37 | 3311 | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn |
| 38 | 3313 | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học |
| 39 | 4311 | Phá dỡ |
| 40 | 3314 | Sửa chữa thiết bị điện |
| 41 | 4101 | Xây dựng nhà để ở |
| 42 | 1393 | Sản xuất thảm, chăn, đệm |
| 43 | 4229 | Xây dựng công trình công ích khác |
| 44 | 3320 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp |
| 45 | 1392 | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) |
| 46 | 4299 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác |
| 47 | 4102 | Xây dựng nhà không để ở |
| 48 | 4211 | Xây dựng công trình đường sắt |
| 49 | 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí |
| 50 | 7730 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển |
| 51 | 4212 | Xây dựng công trình đường bộ |
| 52 | 3290 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị an toàn như: sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, sản xuất khẩu trang bảo hộ lao động, sản xuất găng tay, mũ nhựa cứng, khẩu trang y tế, may bộ đồ bảo hộ y tế. |
| 53 | 5621 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới |
| 54 | 8532 | Đào tạo trung cấp |
| 55 | 8299 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng may mặc, da giày, túi xách do công ty sản xuất, kinh doanh (không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). |

| | | |
|----|---|--|
| 56 | 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý vật tư, máy thiết bị công nghiệp và xây dựng, hàng công nghệ phẩm, điện máy. (không kinh doanh các mặt hàng chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài). |
| 57 | 4641 | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép |
| 58 | 1399 | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: sản xuất khẩu trang vải; sản xuất quần áo chống tia UV |
| 59 | 1520 | Sản xuất giày, dép |
| 60 | 1420 | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú Chi tiết: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan |
| 61 | 4690 | Bán buôn tổng hợp Chi tiết: kinh doanh giày dép và các sản phẩm từ da, kinh doanh vật tư và phụ kiện ngành may |
| 62 | 1512 | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm Chi tiết: Sản xuất vali, túi xách, ba lô và các loại tương tự |
| 63 | Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam | Chế biến nông, lâm sản; |



TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Lâm

PHỤ LỤC 02

Danh sách các Nghị quyết của HĐQT năm 2022

(Đính kèm Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 2501-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 25/01/2022 | V/v: Giao dịch với các bên có liên quan | 100% |
| 2 | 0303-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 05/03/2022 | V/v: Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ TN năm 2022 và Thông báo ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ | 100% |
| 3 | 0503-2/NQ/HĐQT-AAT | 05/03/2022 | V/v: Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất | 100% |
| 4 | 0703-2/NQ/HĐQT-AAT | 07/03/2022 | V/v: Điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 đã được ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản năm 2021 | 100% |
| 5 | 2204-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 22/04/2022 | V/v: Góp vốn và cử người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa vào Công ty TNHH Đầu tư P.A.S | 100% |
| 6 | 0905-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 09/05/2022 | V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét bán niên năm 2022 của Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa | 100% |
| 7 | 0106-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 01/06/2022 | V/v: Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty | 100% |
| 8 | 0906-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 09/06/2022 | V/v: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 | 100% |



| | | | | |
|----|-------------------------|------------|---|------|
| 9 | 2106-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 21/06/2022 | V/v: Vay vốn ngân hàng | 100% |
| 10 | 2809-1/2022/NQ/HĐQT-AAT | 28/9/2022 | V/v: Thoái vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa tại Công ty TNHH Đầu tư P.A.S | 100% |
| 11 | 0810-1/2022/NQ/HĐQT-AAT | 08/10/2022 | V/v: Thành lập ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT công ty | 100% |
| 12 | 2912-2/2022/NQ/HĐQT-AAT | 29/12/2022 | V/v: Thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa | 100% |

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Lâm

PHỤ LỤC 03
THÔNG BÁO
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN¹ VÀ LỢI ÍCH LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY
TÍNH ĐẾN NGÀY 04/04/2023

(Đính kèm Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
 Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 1 | Trịnh Xuân Lâm | 038056014926 21/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH | Người nội bộ | Chủ tịch HĐQT | Có | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Dụ | 170171745 22/03/2016 Thanh Hóa | Người có liên quan của người nội bộ | Vợ | Không có | | | | | |
| 1.2 | Lê Thị Bảy | 170171858 14/03/2013 Thanh Hóa | nt | Em dâu | Không có | | | | | |

¹ * Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 1.3 | Lê Thị Oanh | 171232211 Thanh Hóa | nt | Em dâu | Không có | | | | | |
| 1.4 | Trịnh Xuân Tiến | 038066000329 27/04/2016 CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư | nt | Em trai | Không có | | | | | |
| 1.5 | Lê Thị Hương | 172643528 27/10/2011 Thanh Hóa | nt | Em dâu | Không có | | | | | |
| 1.6 | Trịnh Văn Lực | 171532300 06/04/2011 Thanh Hóa | nt | Em trai | Không có | | | | | |
| 1.7 | Trịnh Văn Song | 171182629 14/06/2011 Thanh Hóa | nt | Em trai | Không có | | | | | |
| 1.8 | Đỗ Thị Hà | 171466722 27/10/2009 Thanh Hóa | nt | Em dâu | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 1.9 | Trịnh Văn Nam | 171932304 01/12/2008 Thanh Hóa | nt | Em trai | Không có | | | | | |
| 1.10 | Trịnh Thị Mai | 038155000225 | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 1.11 | Nguyễn Hoàn Long | 308052000289 21/04/2016 CCS ĐKQL CT và DLQG về dân cư | nt | Anh rể | Không có | | | | | |
| 1.12 | Trịnh Thị Hải | 038160000436 11/05/2016 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Em gái | Không có | | | | | |
| 1.13 | Lê Đình Trác | 170171854 24/03/2012 Thanh Hóa | nt | Em rể | Không có | | | | | |
| 1.14 | Trịnh Thị Hòa | 172656892 23/02/2010 Thanh | nt | Em gái | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 1.15 | Trịnh Thị Hiền | 038174003323 22/09/2021 CCS QLHC về TTXH | nt | Em gái | Không có | | | | | |
| 1.16 | Lê Đăng Thuyết | 038071003683 06/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Em rể | Không có | | | | | |
| 1.17 | Trịnh Xuân Lượng | 171828174 28/07/2007 Thanh Hóa | nt | Con trai | Có | | | | | |
| 1.18 | Nguyễn Thị Thùy | 038179012124 04/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Con dâu | Không có | | | | | |
| 1.19 | Trịnh Văn Dương | 038079000565 04/09/2019 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Con trai | Có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 1.20 | Trịnh Xuân Dương | 038082013849 25/10/2018 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Con trai | Có | | | | | |
| 1.21 | Nguyễn Thị Loan | 172872330 31/10/2013 Thanh Hóa | nt | Con dâu | Không có | | | | | |
| 1.22 | Trịnh Thị Dung | 038182028311 27/12/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 1.23 | Vũ Đình Lập | 111455179 28/03/2013 Hà Nội | nt | Con rể | Không có | | | | | |
| 1.24 | Trịnh Kim Giang | 038186003612 28/12/2016 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Con gái | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|--|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 1.25 | Công ty CP may Tatsu | 2802188617 | nt | Chủ tịch HĐQT | Có | Công ty Cổ phần May Tatsu | Thôn Vực Phác, Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá | May mặc xuất khẩu | 90% | Năm 2017 |
| 1.26 | Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc | 2802454788 | nt | Chủ tịch HĐQT | Có | Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc | Số 65 Nguyễn Huệ; Phường Ngọc Trạo, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa | Thương mại và dịch vụ | 39,2% | Năm 2007 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|---|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 2 | Trịnh Xuân Lượng | 171828174 28/07/2007 Thanh Hóa | Người nội bộ | Tổng giám đốc | Có | | | | | |
| 2.1 | Trịnh Xuân Lâm | 038056014926 21/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH | Người có liên quan của người nội bộ | Bố đẻ | Có | | | | | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Dụ | 170171745 22/03/2016 Thanh Hóa | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Văn Thịnh | 038053014347 11/08/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Bố vợ | Không có | | | | | |
| 2.4 | Phạm Thị Cường | 038152005346 28/06/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Mẹ vợ | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 2.5 | Nguyễn Thị Thùy | 038179012124 04/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Vợ | Không có | | | | | |
| 2.6 | Trịnh Văn Dương | 038079000565 04/09/2019 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Em trai | Có | | | | | |
| 2.7 | Trịnh Xuân Dưỡng | 038082013849 25/10/2018 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Em trai | Có | | | | | |
| 2.8 | Nguyễn Thị Loan | 172872330 31/10/2013 Thanh Hóa | nt | Em dâu | Không có | | | | | |
| 2.9 | Trịnh Thị Dung | 038182028311 27/12/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Em gái | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 2.10 | Vũ Đình Lập | 111455179 28/03/2013 Hà Nội | nt | Em rể | Không có | | | | | |
| 2.11 | Trịnh Kim Giang | 038186003612 28/12/2016 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Em gái | Không có | | | | | |
| 2.12 | Trịnh Bảo Anh | 038303014307 28/05/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 2.13 | Trịnh Bảo Hân | Còn nhỏ | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 2.14 | Trịnh Xuân Phát | Còn nhỏ | | Con trai | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|---|--------------------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 2.15 | Công ty Cổ phần Lương Phát | 2801447298 | nt | Chủ tịch HĐQT | Có | Công ty Cổ phần Lương Phát | Số 12, Đường Phùng Hưng, Phường Phú Sơn, Thị xã Bim Sơn | Xây dựng dân dụng và dịch vụ lưu trú | 56% | Năm 2015 |
| 2.16 | Công ty cổ phần May Tatsu | 2802188617 | nt | Thành viên HĐQT | Có | Công ty cổ phần May Tatsu | Thôn Vực Phác, Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá | May mặc | 5% | Năm 2017 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 3 | Trịnh Văn Dương | 038079000565 04/09/2019 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Người nội bộ | Phó Tổng giám đốc | Có | | | | | |
| 3.1 | Trịnh Xuân Lâm | 038056014926 21/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH | nt | Bố đẻ | Có | | | | | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Dụ | 170171745 22/03/2016 Thanh Hóa | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 3.3 | Trịnh Xuân Lượng | 171828174 28/07/2007 Thanh Hóa | nt | Anh trai | Có | | | | | |
| 3.4 | Nguyễn Thị Thùy | 038179012124 04/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Chị dâu | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 3.5 | Trịnh Xuân Dưỡng | 038082013849 25/10/2018 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Em trai | Có | | | | | |
| 3.6 | Nguyễn Thị Loan | 172872330 31/10/2013 Thanh Hóa | nt | Em dâu | Không có | | | | | |
| 3.7 | Trịnh Thị Dung | 038182028311 27/12/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Em gái | Không có | | | | | |
| 3.8 | Vũ Đình Lập | 111455179 28/03/2013 Hà Nội | nt | Em rể | Không có | | | | | |
| 3.9 | Trịnh Kim Giang | 038186003612 28/12/2016 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Em gái | Không có | | | | | |
| 3.10 | Trịnh Văn Duy | Còn nhỏ | nt | Con trai | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|---|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 3.11 | Trịnh Minh Quân | Còn nhỏ | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 3.12 | Công ty CP TDT Fashion Australia | 2802556243 | nt | Chủ tịch HĐQT | Có | Công ty CP TDT Fashion Australia | Xóm 4, Xã Thọ Thế, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa | May mặc | 60% | Năm 2018 |
| 3.13 | Công ty TNHH Victory Viet Nam | 2802927956 | nt | HĐTV | Có | Công ty TNHH Victory Viet Nam | Khu phố Xuân Tâm, Thị Trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa | May mặc | 35% | Năm 2021 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 4 | Lê Văn Ngọc | 038076000991 07/06/2016 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | Người nội bộ | Thành viên HĐQT độc lập | Không có | | | | | |
| 4.1 | Trịnh Thị Tâm | 170205044 02/03/2015 Thanh Hóa | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 4.2 | Lê Thị Lan | 171600193 13/12/1990 Thanh Hóa | nt | Mẹ vợ | Không có | | | | | |
| 4.3 | Dương Thị Dung | 172336372 25/03/2002 Thanh Hóa | nt | Vợ | Không có | | | | | |
| 4.4 | Lê Văn Tùng | 171529196 25/06/2012 Thanh Hóa | nt | Anh trai | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|--|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 4.5 | Mai Thị Minh Hiền | 171774804 06/03/2013 Thanh Hóa | nt | Chị dâu | Không có | | | | | |
| 4.6 | Lê Ngọc Thi | 038207005712 06/03/2013 Thanh Hóa | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 4.7 | Lê Ngọc Danh | Còn nhỏ | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 4.8 | Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc | 2802454788 | nt | Giám đốc | Không có | Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc | Số 65 Nguyễn Huệ; Phường Ngọc Trạo, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa | Thương mại và dịch vụ | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 5 | Lương Văn Quyết | 171622053 23/07/2014 Thanh Hóa | Người nội bộ | Thành viên HĐQT độc lập | Không có | | | | | |
| 5.1 | Đinh Thị Hạ | 170126683 18/03/1978 Thanh Hóa | Người có liên quan của người nội bộ | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 5.2 | Bùi Thị Kết | 038141000125 30/06/2016 CCSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Mẹ vợ | Không có | | | | | |
| 5.3 | Tổng Thị Luyện | 171852081 21/12/2011 Thanh Hóa | nt | Vợ | Không có | | | | | |
| 5.4 | Lương Thị Lam | 171451012 24/02/2011 Thanh Hóa | nt | Chị gái | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 5.5 | Lê Xuân Tú | 171622005 12/01/2011 Thanh Hóa | nt | Anh rể | Không có | | | | | |
| 5.6 | Lương Thị Liên | 171861115 19/04/1995 Thanh Hóa | nt | Em ruột | Không có | | | | | |
| 5.7 | Nguyễn Văn Dũng | 171617767 21/03/2016 Thanh Hóa | nt | Em rể | Không có | | | | | |
| 5.8 | Lương Thị Thanh Tâm | Còn nhỏ | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 5.9 | Lương Toàn Thắng | Còn nhỏ | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 5.10 | Lương Gia Huy | Còn nhỏ | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 6 | Trịnh Xuân Dương | 038082013849 25/10/2018 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Người nội bộ | Phó Tổng giám đốc | Có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 6.1 | Trịnh Xuân Lâm | 038056014926 21/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH | Người có liên quan của người nội bộ | Bố đẻ | Có | | | | | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Dụ | 170171745 22/03/2016 Thanh Hóa | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 6.3 | Nguyễn Văn Thiết | 171476865 17/09/2009 Thanh Hóa | nt | Bố vợ | Không có | | | | | |
| 6.4 | Lê Thị Duyên | 038151000272 30/05/2016 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Mẹ vợ | Không có | | | | | |
| 6.5 | Nguyễn Thị Loan | 172872330 | nt | Vợ | Không có | | | | | |
| 6.6 | Trịnh Xuân Lượng | 171828174 28/07/2007 Thanh Hóa | nt | Anh trai | Có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 6.7 | Nguyễn Thị Thùy | 038179012124 04/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | | Chị dâu | Không có | | | | | |
| 6.8 | Trịnh Văn Dương | 038079000565 04/09/2019 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | | Anh trai | Có | | | | | |
| 6.9 | Trịnh Thị Dung | 038182028311 27/12/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | | Em gái | Không có | | | | | |
| 6.10 | Vũ Đình Lập | 111455179 28/03/2013 Hà Nội | | Em rể | Không có | | | | | |
| 6.11 | Trịnh Kim Giang | 038186003612 28/12/2016 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | | Em gái | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|---|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 6.12 | Trịnh Minh Châu | Còn nhỏ | | Con gái | Không có | | | | | |
| 6.13 | Trịnh Linh Chi | Còn nhỏ | | Con gái | Không có | | | | | |
| 6.14 | Công ty Cổ phần May Tatsu | 2802188617 | nt | Giám đốc | Không có | Công ty Cổ phần May Tatsu | Thôn Vực Phác, Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoa | | | |
| 7 | Lê Đăng Thuyết | 038071003683 06/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | Người nội bộ | Phó Tổng giám đốc | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 7.1 | Trịnh Thị Hiền | 038174003323 19/07/2017 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Người có liên quan của người nội bộ | Vợ | Không có | | | | | |
| 7.2 | Lê Thị Thơ | 170054949 12/11/2014 Thanh Hóa | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 7.3 | Lê Thị Xinh | 170171665 19/04/2011 Thanh Hóa | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 7.4 | Lại Văn Giáp | 171641520 19/04/2011 Thanh Hóa | nt | Anh rể | Không có | | | | | |
| 7.5 | Lê Thị Thịnh | 170171658 06/05/2014 Thanh Hóa | nt | Chị gái | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 7.6 | Lê Thị Thoa | 170171845 27/04/2011 Thanh Hóa | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 7.7 | Lê Đăng Thùy | 171417537 01/07/2008 Thanh Hoá | nt | Anh ruột | Không có | | | | | |
| 7.8 | Lại Thị Phượng | 172043502 12/06/2012 Thanh Hóa | nt | Chị dâu | Không có | | | | | |
| 7.9 | Lê Thị Trang | 038193041623 16/09/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 7.10 | Lê Quyền | 017089000097 06/12/2016 CCSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Con rể | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 7.11 | Lê Thị Nhung | 038197002451 26/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 7.12 | Nguyễn Thanh Tiếp | 173667218 18/03/2010 Thanh Hóa | nt | Con rể | Không có | | | | | |
| 7.13 | Lê Đăng Hiếu | 038099012398 26/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 8 | Lê Thị Ngọc Thu | 038173011479 12/08/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Người nội bộ | Giám đốc tài chính | Không có | | | | | |
| 8.1 | Bùi Xuân Cảnh | 037043000054 23/12/2015 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Người có liên quan của người nội bộ | Bố chồng | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 8.2 | Lưu Thị Kay | 038150000160 14/11/2013 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Mẹ chồng | Không có | | | | | |
| 8.3 | Bùi Đăng Ninh | 044072000003 28/11/2014 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Chồng | Không có | | | | | |
| 8.4 | Bùi Khánh Trang | 001303027812 09/07/2018 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Con ruột | Không có | | | | | |
| 8.5 | Bùi Lê Tường Anh | Còn nhỏ | nt | Con ruột | Không có | | | | | |
| 8.6 | Lê Thị Hương | 170319725 10/06/2014 Thanh Hóa | nt | Chị ruột | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 8.7 | Nguyễn Đình Hồng | 171818447 25/06/2012 Thanh Hóa | nt | Anh rể | Không có | | | | | |
| 8.8 | Lê Thị Hằng | 170011791 06/12/2006 Thanh Hóa | nt | Chị ruột | Không có | | | | | |
| 8.9 | Trịnh Xuân Minh | 170019597 28/07/2014 Thanh Hóa | nt | Anh rể | Không có | | | | | |
| 8.10 | Lê Thị Hồng | 171637079 03/08/2013 Thanh Hóa | nt | Chị ruột | Không có | | | | | |
| 8.11 | Hoàng Quốc Hùng | | nt | Anh rể | Không có | | | | | |
| 8.12 | Lê Anh Tuấn | 038076005682 25/10/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Em ruột | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 8.13 | Nguyễn Phi Linh | 0331637277 27/02/2012 Vĩnh Long | nt | Em dâu | Không có | | | | | |
| 9 | Tổng Anh Linh | 038078004560 27/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | Người nội bộ | Phó giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng | Không có | | | | | |
| 9.1 | Nguyễn Thị Lưu | 171221795 02/07/2010 Thanh Hóa | Người có liên quan của người nội bộ | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 9.2 | Lê Thị Oanh | 171232211 28/07/2007 Thanh Hóa | nt | Mẹ vợ | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 9.3 | Trịnh Thị Lan | 038182010459 12/04/2018 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Vợ | Không có | | | | | |
| 9.4 | Tổng Diệu Hoàng | 171725009 18/07/2012 Thanh Hóa | nt | Anh ruột | Không có | | | | | |
| 9.5 | Lê Thị Hằng | 038183013101 07/08/2018 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Chị dâu | Không có | | | | | |
| 9.6 | Tổng Diệu Ngọc | 171684479 22/04/2013 Thanh Hóa | nt | Em ruột | Không có | | | | | |
| 9.7 | Lê Khắc Hùng | 038078000130 20/11/2014 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Em rể | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 9.8 | Tổng Diệu Anh | 038304016795 31/05/2021 Cục cảnh sát QLCH về TTXH | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 9.9 | Tổng Anh Khoa | Còn nhỏ | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 9.10 | Tổng Quỳnh Chi | Còn nhỏ | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 10 | Đình Bộ Lễ | 038087008486 16/11/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | Người nội bộ | Trưởng Ban kiểm soát | Không có | | | | | |
| 10.1 | Đình Văn Phi | 171564972 27/06/2006 Thanh Hóa | Người có liên quan của người nội bộ | Bố đẻ | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 10.2 | Phạm Thị Hương | 171395953 10/11/2007 Thanh Hóa | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 10.3 | Nguyễn Văn Tiến | 174802861 23/09/2011 Thanh Hóa | nt | Bố vợ | Không có | | | | | |
| 10.4 | Nguyễn Thị Ngọc | 038162003995 19/12/2017 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Mẹ vợ | Không có | | | | | |
| 10.5 | Nguyễn Thị Giang | 173612366 20/03/2008 Thanh Hóa | nt | Vợ | Không có | | | | | |
| 10.6 | Đinh Đại Độ | 173309368 07/01/2009 Thanh Hóa | nt | Em ruột | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 10.7 | Nguyễn Thị Thắm | 173318657 10/06/2011 Thanh Hóa | nt | Em dâu | Không có | | | | | |
| 10.8 | Đình Đức Đạt | Còn nhỏ | nt | Con trai | Không có | | | | | |
| 10.9 | Đình Thị Thu Thảo | Còn nhỏ | nt | Con gái | Không có | | | | | |
| 11 | Trịnh Văn Tâm | 038073004601 01/09/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | Người nội bộ | Thành viên Ban kiểm soát | Không có | | | | | |
| 11.1 | Lê Xuân Lai | 170171813 19/03/1978 Thanh Hóa | Người có liên quan của người nội bộ | Bố vợ | Không có | | | | | |
| 11.2 | Trịnh Thị Dược | 170171814 24/04/2012 Thanh Hóa | nt | Mẹ vợ | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 11.3 | Lê Thị Hoa | 174852950 24/03/2012 Thanh Hóa | nt | Vợ | Không có | | | | | |
| 11.4 | Nguyễn Thị Nhị | 038170005475 06/08/2018 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Chị dâu | Không có | | | | | |
| 11.5 | Trịnh Thị Long | | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 11.6 | Trịnh Thị Trọng | 038158004058 27/02/2018 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 11.7 | Lê Văn Thắng | 038050003202 23/05/2018 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Anh rể | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 11.8 | Trịnh Thị Loan | 170171904 12/10/2018 Thanh Hóa | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 11.9 | Trịnh Thị Sen | 172645405 12/10/2018 Thanh Hóa | nt | Chị gái | Không có | | | | | |
| 11.10 | Lê Văn Thạo | 171583439 | nt | Anh rể | Không có | | | | | |
| 11.11 | Trịnh Thị Hoa | | nt | Em gái | Không có | | | | | |
| 11.12 | Lê Văn Chương | 038070003907 04/08/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Em rể | Không có | | | | | |
| 11.13 | Trịnh Văn Huy | 174850090 18/07/2011 Thanh Hóa | nt | Con ruột | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-------|--|---|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 11.14 | Trịnh Văn Hoàng | 174816980 20/4/2015 Thanh Hóa | nt | Con ruột | Không có | | | | | |
| 11.15 | Trịnh Văn Duy | Còn nhỏ | nt | Con ruột | Không có | | | | | |
| 12 | Nguyễn Thị Giang | 173596124 25/01/2011 Thanh Hóa | Người nội bộ | Thành viên Ban kiểm soát | Không có | | | | | |
| 12.1 | Nguyễn Văn Sơn | 174551169 17/09/2011 Thanh Hóa | Người có liên quan của người nội bộ | Bố đẻ | Không có | | | | | |
| 12.2 | Lê Thị Hà | 173579840 30/10/2007 Thanh Hóa | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--------------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 12.3 | Nguyễn Văn Nghị | 172783157 26/03/2006 Thanh Hóa | nt | Bố chồng | Không có | | | | | |
| 12.4 | Lê Thị Nhẫn | 174033025 18/10/2009 Thanh Hóa | nt | Mẹ chồng | Không có | | | | | |
| 12.5 | Nguyễn Văn Nguyễn | 173571281 10/03/2007 Thanh Hóa | nt | Chồng | Không có | | | | | |
| 12.6 | Nguyễn Văn Hải | 173583706 10/01/2012 Thanh Hóa | nt | Anh ruột | Không có | | | | | |
| 12.7 | Nguyễn Thị Thu Trang | 174030266 14/07/2009 Thanh Hóa | nt | Chị dâu | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-------------------------------------|--|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 13 | Lê Thị Trang | 038193041623 16/09/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Người nội bộ | Thư ký công ty Kiêm Người phụ trách quản trị công ty- Người được ủy quyền công bố thông tin | Không có | | | | | |
| 13.1 | Lê Đăng Thuyết | 038071003683 06/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | Người có liên quan của người nội bộ | Bố đẻ | Không có | | | | | |
| 13.2 | Trịnh Thị Hiền | 038174003323 19/07/2017 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 13.3 | Lê Đình Quý | 171227139 01/06/2010 Thanh Hóa | nt | Bố chồng | Không có | | | | | |
| 13.3 | Bùi Thị Nghi | 172648849 16/10/2006 Thanh Hóa | nt | Mẹ chồng | Không có | | | | | |
| 13.4 | Lê Quyền | 017089000097 06/12/2016 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Chồng | Không có | | | | | |
| 13.5 | Lê Thị Nhung | 038197002451 26/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Em ruột | Không có | | | | | |
| 13.6 | Nguyễn Thanh Tiếp | 173667218 18/03/2010 Thanh Hóa | nt | Em rể | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 13.7 | Lê Đăng Hiếu | 038099012398 26/07/2017 CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư | nt | Em ruột | Không có | | | | | |
| 13.8 | Lê Thanh Tú | Còn nhỏ | nt | Con ruột | Không có | | | | | |
| 13.9 | Lê Hoàng Dũng | Còn nhỏ | nt | Con ruột | Không có | | | | | |
| 14 | Nguyễn Thị Hiền | 038184013434 06/06/2018 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Người nội bộ | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ | Không có | | | | | |
| 14.1 | Nguyễn Anh Tuấn | 038050002385 28/06/2021 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Người có liên quan của người nội bộ | Bố đẻ | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 14.2 | Nguyễn Thị Hạnh | 038152003325 28/06/2021 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Mẹ đẻ | Không có | | | | | |
| 14.3 | Lê Trọng Cam | 038050003308 28/06/2021 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Bố chồng | Không có | | | | | |
| 14.4 | Tổng Thị Ngoan | 171449056 24/03/2021 Thanh Hóa | nt | Mẹ chồng | Không có | | | | | |
| 14.5 | Lê Văn Trường | 038084013617 04/12/2021 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Chồng | Không có | | | | | |
| 14.6 | Lê Minh Khoa | | nt | Con ruột | Không có | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân của người có liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với người có liên quan | Lợi ích liên quan tại Công ty | Thông tin về doanh nghiệp mà người có liên quan làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần/ người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ (đối với trường hợp người có liên quan là Thành viên HĐQT, KSV, GD hoặc TGD và người quản lý khác của Công ty) | | | | |
|-------|--|---|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------|------------------------|--|---|
| | | | | | | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần | Thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần |
| 14.7 | Lê Trọng Lâm | | nt | Con ruột | Không có | | | | | |
| 14.8 | Nguyễn Thị Tú | | nt | Chị ruột | Không có | | | | | |
| 14.9 | Nguyễn Thị Tiến | 038178029219 20/08/2021 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Chị ruột | Không có | | | | | |
| 14.10 | Nguyễn Thị Tới | 038182026000 20/08/2021 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Chị ruột | Không có | | | | | |
| 14.11 | Nguyễn Anh Tuyên | 038087011016 20/08/2021 CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | nt | Em trai | Không có | | | | | |

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Kính thưa Đoàn chủ tịch!

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa, lời đầu tiên tôi xin cảm ơn sự hiện diện của quý vị Cổ đông của Công ty đã dành thời gian quý báu để tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày hôm nay.

Được sự uỷ quyền của Ban Tổng giám đốc, tôi xin trình bày báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 và Phương hướng mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022**

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện 2022 (VNĐ) | Thực hiện/ kế hoạch |
|-----|-------------------------|----------------------|--------------------------|---------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 1.288.000.000.000 | Không thực hiện tăng vốn | n/a |
| 2 | Doanh thu | 800.000.000.000 | 961.625.809.112 | 120,20% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 130.000.000.000 | 89.028.136.264 | 68,48% |
| 4 | LNST/Vốn CSH (ROE) | Không thấp hơn 9,10% | 12,78% | 133,74% |

*** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra những chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh xác thực cho năm 2022 và những giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện. Công ty đã cố gắng duy trì các hoạt động chính, tổng doanh thu đạt 120,2%. Tuy nhiên, chỉ tiêu về LNST và vốn điều lệ chưa đạt được theo như kế hoạch.

Với kinh nghiệm và nguồn lực tích lũy được sau nhiều năm xây dựng và phát triển, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành đã duy trì ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển quan hệ với các đối tác nước ngoài, đồng thời tiếp tục đầu tư sang một số ngành nghề, lĩnh vực mới, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

*** Tình hình tài chính của Công ty**

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Số liệu đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 |
|------------------------------------|------------------------------------|--------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 443.759.606.517 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 15.812.579.609 |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 1.000.000.000 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 412.319.618.339 |
| 4 | Hàng tồn kho | 14.106.487.540 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 510.691.029 |
| II | Tài sản dài hạn | 609.696.511.311 |
| 1 | Tài sản cố định | 180.167.384.612 |
| 2 | Bất động sản đầu tư | 272.532.909.484 |
| 3 | Tài sản dài hạn dở dang | 5.931.923.000 |
| 4 | Đầu tư tài chính dài hạn | 67.322.000.000 |
| 5 | Các khoản phải thu dài hạn | 66.450.000.000 |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 17.292.294.215 |
| III | Nợ phải trả | 321.963.823.486 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 212.741.734.316 |
| 2 | Nợ dài hạn | 109.222.089.170 |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 731.482.064.342 |
| Tổng cộng Tài sản/Nguồn vốn | | 1.053.445.887.828 |

Nguồn: BCTC năm 2022 của Công ty đã kiểm toán

*** Tổ chức và nhân sự.**

- Danh sách Ban Tổng giám đốc gồm 4 thành viên:

| STT | Ban Tổng giám đốc | Chức vụ |
|-----|-------------------|-------------------|
| 1 | Trịnh Xuân Lượng | Tổng giám đốc |
| 2 | Lê Đăng Thuyết | Phó Tổng giám đốc |
| 3 | Trịnh Văn Dương | Phó Tổng giám đốc |
| 4 | Trịnh Xuân Dưỡng | Phó Tổng giám đốc |

Hiện tại, Công ty có 5 nhà máy may xuất khẩu, giải quyết được việc làm cho gần 10.000 LĐ. Trong đó, lao động trực tiếp quản lý là 2.000 LĐ và LĐ tại các nhà máy cho thuê là gần 8.000 LĐ.

*** Chính sách đối với người lao động.**

- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật: luật doanh nghiệp, luật thuế, luật bảo vệ môi trường, luật PCCC, luật lao động, luật BHXH, BHYT...

100% người lao động trong công ty được phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến quan hệ lao động. Xây dựng mối quan hệ LĐ hài hòa, ổn định và tiến bộ bằng nội quy, quy chế. Tổ chức hội nghị NLĐ hằng năm; Tổ chức đối thoại định kỳ để ban lãnh đạo Công ty lắng nghe những ý kiến đóng góp, tâm tư nguyện vọng của NLĐ để xây dựng các chế độ, quyền lợi phù hợp.

Công ty đã phối hợp với các đoàn thể trong Công ty tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tác phong công nghiệp cho NLĐ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng thỏa ước lao động tập thể trên cơ sở pháp luật và có lợi hơn cho NLĐ nhằm đưa công tác quản lý theo trật tự, kỷ cương, tạo nên sự thống nhất cao trong toàn công ty.

Xác định NLĐ là tài sản vô giá của doanh nghiệp, do đó Công ty đã có nhiều biện pháp để cải thiện môi trường lao động và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các chế độ, quyền lợi của NLĐ theo quy định của Nhà nước như: BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, tiền lương các ngày nghỉ Lễ, Tết, phép năm, môi trường làm việc an toàn...

Ngoài ra, công ty còn đảm bảo các chế độ phúc lợi của công ty cho NLĐ như: tiền phụ cấp chuyên cần, xăng xe cho NLĐ; Thưởng tiền lương tháng 13 cho 100% LĐ, tiền lương tháng 14 cho LĐ hoàn thành kế hoạch; tổ chức ăn ca miễn phí đảm bảo sức khỏe cho NLĐ, ở nhà tập thể miễn phí; Có Trạm y tế chăm sóc và tổ chức khám sức khỏe ban đầu; Có nhà trẻ trông giữ các cháu miễn phí; Duy trì tổ chức cho tất cả CB- CNLĐ được đi nghỉ mát hàng năm; Quan tâm động viên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời NLĐ lúc ốm đau, hoạn nạn, hiếu, hỷ, gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nâng lương cho cán bộ nghiệp vụ, thi nâng bậc cho công nhân, khen thưởng động viên kịp thời cho những lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Quan tâm đến chính sách lao động nữ, tạo điều kiện cho chị em nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đề bạt một số chị em có năng lực giữ các cương vị chủ chốt v.v...

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp 0 học, khóa học do các trường đào tạo;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn được nguồn nhân lực chất lượng cao để góp phần xây dựng doanh nghiệp.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 (VNĐ) |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 708.196.527.900 |
| 2 | Doanh thu thuần | 600.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 50.000.000.000 |
| 4 | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu (ROE) | 6,84 % |
| 5 | Tỷ lệ trả cổ tức | 10 % |

3. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi và đặt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cụ thể, chi tiết cho từng phòng, ban và bộ phận theo từng tháng, quý, 6 tháng và năm, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện Kế hoạch tối ưu và linh hoạt.

- Xây dựng Kế hoạch Doanh thu dựa theo 4 mảng kinh doanh chiến lược như sau:

+ Tiếp tục khai thác mảng may gia công và khách hàng truyền thống với các đơn hàng đã ký

+ Chuyển một phần sản xuất may gia công sang sản xuất hàng FOB để tăng doanh thu và lợi nhuận.

+ Đầu tư thêm nhà máy, CCN, gia tăng mảng bất động sản công nghiệp

+ Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại nông sản, khoáng sản.

- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Định hướng chiến lược đầu tư phát triển, mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất kinh doanh một cách khoa học, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Trên đây là một số nội dung chính về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa năm 2023.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin kính chúc các quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Xuân Lượng

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính thưa quý cổ đông!

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 01 trưởng ban và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, từ năm 2018 - 2022.

| STT | Tên thành viên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng CP sở hữu | Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác |
|-----|---------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------|
| 1 | Ông Đinh Bộ Lễ | Trưởng BKS | 111 | Không có |
| 2 | Ông Trịnh Văn Tâm | Thành viên BKS | 111 | Không có |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Giang | Thành viên BKS | 111 | Không có |

2. Thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2022

Đơn vị tính: VND

| STT | Chức danh | Số lượng | Số tháng | Mức thù lao | Tổng thù lao |
|-----|--------------------------|----------|----------|-------------|--------------|
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát | 1 | 12 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 2 | 12 | 1.000.000 | 24.000.000 |

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

*** Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022**

Trong năm 2022, với quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp.

- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và quy chế nội bộ Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.



- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát thủ tục, trình tự ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy trình.

- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty.

- Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đều họp để đưa ra những nhận xét, đánh giá về những nội dung trên.

*** Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 12 cuộc họp với số lượng thành viên tham gia đầy đủ. Các buổi họp được tổ chức theo đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, dựa trên các căn cứ pháp lý phù hợp. Từ đó có định hướng và ý kiến kịp thời để giải quyết vướng mắc, khó khăn liên quan đến hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch năm 2022, công tác thu hồi công nợ cũng như hoạt động khác.

*** Đánh giá của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác**

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị theo đúng chức năng và thẩm quyền.

*** Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã đạt được một số thành tích đáng khích lệ trong điều kiện khó khăn về kinh tế nói chung.

*** Thẩm định báo cáo tài chính.**

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 thống nhất kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã được lập đúng mẫu theo quy định .

- Số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, khách quan và đầy đủ tình hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2022. Báo cáo tài chính trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

02222
ĐANG
ĐI PHẢ
ĐO
ĐI N S
ANH H
ĐI N T

*** Ý kiến kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022**

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của các Kiểm soát viên

Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Trưởng Ban kiểm soát công ty đã tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên để đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát tự đánh giá kết quả hoạt động của các kiểm toán viên như sau:

a. Ông Đinh Bộ Lễ, Trưởng ban Kiểm soát:

- Đã giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để soạn thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Thực hiện soát xét kỹ và hướng dẫn Phòng kế toán, Phòng kinh doanh trong việc dự thảo các Hợp đồng kinh tế, rà soát hồ sơ pháp lý, soát xét các báo cáo quản trị, báo cáo tài chính trước khi gửi báo cáo Công ty.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

b. Ông Trịnh Văn Tâm, kiểm soát viên:

- Thực hiện tốt theo nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban Kiểm soát.
- Giúp Trưởng ban kiểm soát chuẩn bị dữ liệu báo cáo kiểm soát định kỳ hàng tháng và các báo cáo khác.

c. Bà Nguyễn Thị Giang, kiểm soát viên: Đã cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ Kiểm soát viên của Công ty.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.



Trong năm 2023, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng để phối hợp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

* Các nhiệm vụ cụ thể của Ban kiểm soát sẽ thực hiện trong năm 2023:

1. Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm 2023.
2. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.
3. Báo cáo quá trình quản lý Công ty của HĐQT và điều hành của Ban TGD.
4. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
5. Xem xét việc ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Trân trọng báo cáo Đại hội!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đinh Bộ Lễ

CTCP TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN
THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 02/TTr/HĐQT-AAT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - Công ty CP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Chi tiết Báo cáo tài chính được đăng tải tại website của Công ty tại địa chỉ: <http://tiensonus.com/co-dong/cong-bo-thong-tin-bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2022-va-giai-trinh-chenh-lech-loi-nhuan/>) Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

| | | Đơn vị: VNĐ |
|----|----------------------|-------------------|
| TT | CHỈ TIÊU | GIÁ TRỊ |
| 1 | Tổng Tài sản | 1.053.445.887.828 |
| 2 | Nợ phải trả | 321.963.823.486 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | 731.482.064.342 |
| 4 | Tổng Doanh thu | 961.625.809.112 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 112.019.262.718 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 89.028.136.264 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Lâm

Số 04/TTTr/HĐQT-AAT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng thường niên năm 2023 - Công ty CP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa.

Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

I. Phương án thực hiện:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa
- Mã cổ phiếu: AAT
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến trước khi phát hành: 63.801.489 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.018.163 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 70.181.630.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 11%
- Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý III,IV/2023 (Thực hiện thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và sau khi được cơ quan quản lý chấp thuận, uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm đảm bảo quy định của pháp luật).
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 150 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là $150 * 11\% = 16,5$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 16 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phần hàng thập phân sẽ bị hủy.*

- Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (10.000 đồng/cổ phần) so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho



các cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

II. Thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) theo quy định của pháp luật.

III. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty nói trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành đã được duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa khi hoàn tất đợt phát hành.
- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Lâm



Số: 05/TTTr/HĐQT-AAT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - Công ty CP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022, tình hình thực tế của thị trường và năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2022 (VNĐ) | Kế hoạch năm 2023 (VNĐ) | Tỷ lệ kế hoạch/ thực hiện |
|-----|---------------------------------------|--------------------------|-------------------------|---------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 961.625.809.112 | 600.000.000.000 | 62,40% |
| 2 | Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh | 152.762.877.191 | 105.000.000.000 | 68,73% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 112.019.262.718 | 62.500.000.000 | 55,80% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 89.028.136.264 | 50.000.000.000 | 56,18% |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức | 11,00% | 10,00% | 90,91% |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Xuân Lâm